

2327_User Story - Khai báo danh mc thang im

3.4.2.1 Màn hình tiêu chí ánh giá (grid)

	Nghiep v		IT	
	Ngi lp	Ngi duy	Ngi lp	Ngi duy
Tên, Chc danh	V Th M			
Ngày ký				
Jira Link	https://jira.popplife.vn/browse/BPMKVH-2327			

1. Card (Mô t tính nng)

Là admin nghiệp v, tôi mun khai báo c danh mc các thang im s dng ánh giá, phân loi nhà thu

2. Confirmation/ Acceptance Criteria (Tiêu chí nghiệm thu)

- Tôi mun To mi/Sa/Xem/xóa c thông tin thang im bao gm:
 - Mã thang im (Duy nht)
 - Tên thang im
 - Loi ánh giá: ánh giá ln u/ ánh giá nh k/ ánh giá trong s dng dch v/ ánh giá sau s dng dch v
 - Lnh vc kinh doanh (Ví d Lnh vc kinh doanh : CNTT, XDCB, TMDV, ME)
- Tôi mun khai báo c các tiêu chí vào thang im ánh giá và cho phép nhp trng s tiêu chí
 - Tên tiêu chí: Nhp tiêu chí
 - Mô t tiêu chí: Nhp các tiêu chun và khong im gi ý cho tiêu chun
 - Trng s %: Nhp trng s
- Tôi mun h thng cnh báo và chn vi trng hp thang im trùng lnh vc và loi thang im vi mt thang im
- Tôi mun h thng cnh báo và chn trong trng hp trùng mã thang im
- Tôi mun h thng cnh báo trong trng hp thêm mi trùng mã thang im
- Tôi mun xem c danh sách thang im bao gm các thông tin:
 - Mã thang im
 - Tên thang im
 - Loi ánh giá: ánh giá ln u/ánh giá nh k/ánh giá sau s dng dch v
 - Lnh vc kinh doanh (Check li nghiệp v Lnh vc kinh doanh sn phm)
- Tôi mun tìm kim c thang im theo thông tin:
 - Tên thang im
- Cho phép lc theo
 - Loi ánh giá
 - Lnh vc kinh doanh

3. Conversation (Mô t chi tit)

3.1 UIUX:

3.1.1 Màn hình **Danh mc thang im**

📄

BPM1 - Số hóa Khối Vận hành

🔔

Duy Hoang Anh (TNTECH-TTKD TKT...
 duyha2@tntecovn

🔍 Danh mục thang điểm

Đang chọn 2

🔼
Lọc
+ Thêm mới

STT	Mã thang điểm	Tên thang điểm	Loại đánh giá	Lĩnh vực kinh doanh	
<input checked="" type="checkbox"/>	1	<Mã> <Tên thang điểm>	<Loại đánh giá>	<Lĩnh vực kinh doanh>	
<input checked="" type="checkbox"/>	2	<Mã> <Tên thang điểm>	<Loại đánh giá>	<Lĩnh vực kinh doanh>	
<input type="checkbox"/>	3	<Mã> <Tên thang điểm>	<Loại đánh giá>	<Lĩnh vực kinh doanh>	
<input type="checkbox"/>	4	<Mã> <Tên thang điểm>	<Loại đánh giá>	<Lĩnh vực kinh doanh>	
<input type="checkbox"/>	5	<Mã> <Tên thang điểm>	<Loại đánh giá>	<Lĩnh vực kinh doanh>	
<input type="checkbox"/>	6	<Mã> <Tên thang điểm>	<Loại đánh giá>	<Lĩnh vực kinh doanh>	
<input type="checkbox"/>	7	<Mã> <Tên thang điểm>	<Loại đánh giá>	<Lĩnh vực kinh doanh>	
<input type="checkbox"/>	8	<Mã> <Tên thang điểm>	<Loại đánh giá>	<Lĩnh vực kinh doanh>	
<input type="checkbox"/>	9	<Mã> <Tên thang điểm>	<Loại đánh giá>	<Lĩnh vực kinh doanh>	
<input type="checkbox"/>	10	<Mã> <Tên thang điểm>	<Loại đánh giá>	<Lĩnh vực kinh doanh>	

Hiện thị kết quả 1 - 10 trên tổng 17

<
1
2
3
...
66
>

🔼 Bộ lọc
✕

Loại đánh giá

Chọn loại đánh giá
🔼

Lĩnh vực kinh doanh

Chọn lĩnh vực
🔼

Đặt lại

Áp dụng

Xác nhận xóa

Bạn có chắc chắn muốn xóa chức năng này?

Hủy

Tôi chắc chắn

3.1.2 Màn hình Pop-up Thêm mi loi thang im

Thêm mới loại thang điểm ✕

Mã thang điểm *

Tên thang điểm *

Loại đánh giá *

Lĩnh vực kinh doanh *

Biểu mẫu thang điểm *

Thêm mới loại thang điểm ✕

Mã thang điểm *

Tên thang điểm *

Loại đánh giá *

Lĩnh vực kinh doanh *

Biểu mẫu thang điểm *

	STT	Chỉ tiêu đánh giá *	Tiêu chuẩn	Thang điểm	Trọng số	Điểm đánh giá	Điểm quy đổi	Ghi chú
⋮	1	Nhập tên chỉ tiêu	Nhập tiêu chuẩn	Nhập thang điểm	Nhập trọng số	Điểm đánh giá	Điểm quy đổi	Ghi chú
⋮	2	Nhập tên chỉ tiêu	Nhập tiêu chuẩn	Nhập thang điểm	Nhập trọng số	Điểm đánh giá	Điểm quy đổi	Ghi chú
⋮	3	Nhập tên chỉ tiêu	Nhập tiêu chuẩn	Nhập thang điểm	Nhập trọng số	Điểm đánh giá	Điểm quy đổi	Ghi chú
⋮	4	Nhập tên chỉ tiêu	Nhập tiêu chuẩn	Nhập thang điểm	Nhập trọng số	Điểm đánh giá	Điểm quy đổi	Ghi chú
⋮	5	Nhập tên chỉ tiêu	Nhập tiêu chuẩn	Nhập thang điểm	Nhập trọng số	Điểm đánh giá	Điểm quy đổi	Ghi chú
⋮	6	Nhập tên chỉ tiêu	Nhập tiêu chuẩn	Nhập thang điểm	Nhập trọng số	Điểm đánh giá	Điểm quy đổi	Ghi chú

3.1.3 Màn hình Pop-up **Chnh sa loi thang im**

Chỉnh sửa loại thang điểm



Mã thang điểm *

<Mã thang điểm>

Tên thang điểm *

<Tên thang điểm>

Loại đánh giá *

<Loại đánh giá>

Lĩnh vực kinh doanh *

<Lĩnh vực kinh doanh>

Biểu mẫu thang điểm *

<Biểu mẫu thang điểm>

Xuất dữ liệu Excel

Nhập dữ liệu Excel

	STT	Chi tiêu đánh giá *	Tiêu chuẩn	Thang điểm	Trợ
⋮	1	<Tên chi tiêu>	<Tiêu chuẩn>	<Thang điểm>	Nh
⋮	2	<Tên chi tiêu>	<Tiêu chuẩn>	<Thang điểm>	Nh
⋮	3	<Tên chi tiêu>	<Tiêu chuẩn>	<Thang điểm>	Nh
⋮	4	<Tên chi tiêu>	<Tiêu chuẩn>	<Thang điểm>	Nh
⋮	5	<Tên chi tiêu>	<Tiêu chuẩn>	<Thang điểm>	Nh
⋮	6	<Tên chi tiêu>	<Tiêu chuẩn>	<Thang điểm>	Nh

Thêm dòng

Hủy

Áp dụng

3.1.4 Màn hình Pop-up Xem chi tit loi thang im

Xem chi tiết loại thang điểm ✕

Mã thang điểm *

Tên thang điểm *

Loại đánh giá *

Lĩnh vực kinh doanh *

Biểu mẫu thang điểm *

	STT	Chi tiêu đánh giá *	Tiêu chuẩn	Thang điểm	Trọng
⋮	1	<Tên chi tiêu>	<Tiêu chuẩn>	<Thang điểm>	Nh
⋮	2	<Tên chi tiêu>	<Tiêu chuẩn>	<Thang điểm>	Nh
⋮	3	<Tên chi tiêu>	<Tiêu chuẩn>	<Thang điểm>	Nh
⋮	4	<Tên chi tiêu>	<Tiêu chuẩn>	<Thang điểm>	Nh
⋮	5	<Tên chi tiêu>	<Tiêu chuẩn>	<Thang điểm>	Nh
⋮	6	<Tên chi tiêu>	<Tiêu chuẩn>	<Thang điểm>	Nh

3.1.5 Pop-up/ Toast

Xác nhận xóa

Bạn có chắc chắn muốn xóa danh mục này?

Thành công ✕

Xóa danh mục thang điểm thành công

Thành công ✕

Xóa (2) danh mục thang điểm thành công

Cảnh báo trùng

Lĩnh vực và loại đánh giá bị trùng với Thang điểm: <Tên thang điểm>. Vui lòng kiểm tra lại!

Cảnh báo trùng

Mã thang điểm bị trùng với Thang điểm: <Tên thang điểm>. Vui lòng kiểm tra lại!

Cảnh báo trùng

Mã thang điểm, lĩnh vực và loại đánh giá bị trùng với Thang điểm: <Tên thang điểm>. Vui lòng kiểm tra lại!

Xác nhận xóa

Bạn có chắc chắn muốn xóa (2) danh mục này?

3.2 Lung:

- Activity Diagram:
- Sequence Diagram:
- Flowchart:

3.3 API Spec: <gn link tài liu mô t API vào ây>

API Spec phê duyệt ánh giá

Method	POST	URL	/application/supplierEvaluation/update
Description	API phê duyệt ánh giá		
Note	API mi		

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	String	Token	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJleHAiOjE3NjYzOTgyNDUsInVzZXliOiJ7XCJpZFwiOjIwMjAsXCJ1c2VybmFtZVwiOiwiMDM3NDc4ODQwNVwiLFwibmFtZVwiOiwiQ2h1IFRo4buLIExpW6puXCIsXCJyb2xlc1wiOjtdLFwibWFwQmVhdXR5U2Fsb25cljpw7XCJicG0u cmVib3JuLnZuXCi6Nn0sXCJibXBsb3llZiUkXCi6NTMxLFwiYnJhbWNoSWRcljoyM30ifQ.qRoarDxjqyWS-3Az_ZqLmR0KAcPTM7jXggW1Ja5wpEc

2. Request body

STT	Field	Required	Data Type / Length	Description	Note
1	potId	true	Integer		
2	approvalNote	true	String	ghi chú phê duyệt	
3	status	true	Integer	trng thái (mc nh giá tr = 2)	
4	attachments	true	String	file ính kèm	

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note
1	code	Integer	0: thành công, != 0 tht bi	Danh sách code báo li: 116: "Lnh vc và loi ánh giá b trùng vi Thang im: %s. Vui lòng kim tra li!" 117: "Mã thang im b trùng vi Thang im: %s. Vui lòng kim tra li!" 118: "Mã thang im, lnh vc và loi ánh giá b trùng vi Thang im: %s. Vui lòng kim tra li!" 119: "Mã thang im b trùng vi Thang im: %s. Lnh vc và loi ánh giá b trùng vi Thang im: %s. Vui lòng kim tra li!" 500: "Li h thng. Chi tit: %s"
2	message	String	message tr v	
3	result	Object	Object	
4	(result) id	Integer	Id thang im	
5	(result) code	String	mã thang im	
6	(result) name	String	Tên thang im	
7	(result) evaluationType	Integer	loi ánh giá	
8	(result) fieldId	Integer	id lnh vc	
9	(result) inputFormId	Integer	id bng nhp liu	

API Spec cp nht thang im

Method	PUT	URL	/application/ratingScale/update
Description	API cp nht thang im		
Note	API mi		

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	String	Token	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJleHAiOiE3NjYzOTgyNDUsInVzZXliOiJ7XCJpZFwiOjIwMjAsXCJ1c2VybmFiZVwiOiwiMDM3NDc4ODQwNVwiLFwibmFtZVwiOiwiQ2h1IFRo4buLIExpW6puXCIsXCJyb2xlc1wiOiRtdLFwibWFwQmVhdXR5U2Fsb25cljpw7XCJicG0u cmVib3JULnZuXCi6Nn0sXCJibXBsb3IIZUIkXCi6NTMxLFwiYnJhbmNoSWRcljoyM30ifQ.qRoarDxjqyWS-3Az_ZqLmR0KAcPTM7jXggW1Ja5wpEc

2. Request body

STT	Field	Required	Data Type / Length	Description	Note
1	code	true	Integer	mã thang im	
2	name	true	String	tên thang im	
3	evaluationType	true	Integer	loi ánh giá	
4	fieldId	true	Integer	id lnh vc	
5	inputFormId	true	Integer	id bng nhp liu	
6	data	true	String		
7	dataHeader	true	String		
8	id	true	Integer	id thang im	

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note
1	code	Integer	0: thành công, != 0 tht bi	Danh sách code báo li: 116: "Lnh vc và loi ánh giá b trùng vi Thang im: %s. Vui lòng kim tra li!" 117: "Mã thang im b trùng vi Thang im: %s. Vui lòng kim tra li!" 118: "Mã thang im, lnh vc và loi ánh giá b trùng vi Thang im: %s. Vui lòng kim tra li!" 119: "Mã thang im b trùng vi Thang im: %s. Lnh vc và loi ánh giá b trùng vi Thang im: %s. Vui lòng kim tra li!" 500: "Li h thng. Chi tit: %s"
2	message	String	message tr v	
3	result	Object	Object	
4	(result) id	Integer	Id thang im	
5	(result) code	String	mã thang im	
6	(result) name	String	Tên thang im	
7	(result) evaluationType	Integer	loi ánh giá	
8	(result) fieldId	Integer	id lnh vc	
9	(result) inputFormId	Integer	id bng nhp liu	

API Spec xem thông tin chi tit 1 thang im

Method	Get	URL	/application/ratingScale/getDetail
Description	API ly thông tin chi tit ca 1 thang im		
Note	API mi		

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	String	Token	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJleHAiOjE3NjYzOTgyNDUsInVzZXliOiJ7XCJpZFwiOjIwMjAsXCJ1c2VybWVzVwIiwiaWF0Ij0iMj02MDM3NDc4ODQwNVwiLWwibmFtZVwiOjIwMjYzOTgyNDU1IFRo4buLIExpW6puXCIsXCJyb2xlc1wiOjtdLFwibWFwQmVhdXR5U2Fsb25jcjlp7XCJicG0u cmVib3JuLnZuXCi6Nn0sXCJlbXBsb3llZUlkcXCI6NTMxLFwiYnJhbmNoSWRrcjoyM30ifQ.qRoARDxjqyWS-3Az_ZqLmR0KAcPTM7jXggW1Ja5wpEc

2. Param

STT	Field	Required	Data Type / Length	Description	Note
1	id	true	Integer	id thang im	

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note
1	code	Integer	0: thành công, != 0 tht bi	
2	message	String		
3	result	Object	Object	
4	(result) id	Integer	id	
	(result) code	String	mã thang im	
5	(result) name	String	tên thang im	
6	(result) evaluationType	Integer	loi ánh giá	
7	(result) fieldId	Integer	id lnh vc	
8	(result) inputFormId	Integer	id bng nhp liu	
9	(result) data	String	d liu grid	
10	(result) dataHeader	String	header	
11	(result) employeeId	Integer	id nhân viên to	
12	(result) createdAt	String	ngày to	
13	(result) updatedAt	String	ngày cp nht	
14	(result) fieldName	String	tên lnh vc	
15	(result) inputFormName	String	tên bng qun lý nhp liu	

API Spec xóa thang im

Method	POST	URL	/application/ratingScale/deleteBatch
Description	API xóa thang im		
Note	API mi		

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values
1	authorization	String	Token	Bearer eyJhbGciOiJIUzI1NiJ9.eyJleHAiOiE3NjYzOTgyNDUsInVzZXliOiJ7XCJpZFwiOjIwMjAsXCJ1c2VybmFtZVwiOiwiMDM3NDc4ODQwNVwiLFwibmFtZVwiOiwiQ2h1IFRo4buLIExpW6puXCIsXCJyb2xlc1wiOjtdLFwibWVwQmVhdXR5U2Fsb25cljpw7XCJicG0u cmVib3JuLnZuXCi6Nn0sXCJibXBsb3lZUIkXCi6NTMxLFwiYnJhbmNoSWRcljoyM30ifQ.qRoarDxjqyWS-3Az_ZqLmR0KAcPTM7jXggW1Ja5wpEc

2. Request body

STT	Field	Required	Data Type / Length	Description	Note
1	ids	true	List<Integer>	danh sách id	

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note
1	code	Integer	0: thành công, != 0 thì bị	
2	message	String	message trả về	
3	result	Integer	Số báo ghi bị xóa	

3.4 Mô tả các trình độ lưu trên màn hình:

3.4.1. Danh mục thang im

	Field (Trình độ lưu)	Type (Kiểu dữ liệu)	Required (Bắt buộc)	Validation (Quy định)	Description (Mô tả)
1	Mã thang im	Text		-Không cho phép thêm mã/sa/xóa dữ liệu	Mã nh danh duy nhất của thang im
2	Tên thang im	Hyperlink		-Không cho phép thêm mã/sa/xóa dữ liệu	Tên hiển thị của thang im
3	Lời ảnh giá	Text		-Không cho phép thêm mã/sa/xóa dữ liệu	Thị hình thông tin lời ảnh giá áp dụng cho thang im
4	Lĩnh vực kinh doanh	Text		-Không cho phép thêm mã/sa/xóa dữ liệu	Thị hình thông tin lĩnh vực kinh doanh của NCC mà thang im đang áp dụng
5	Nút thêm mã	Button			Thị hình chức năng cho phép mở ra màn hình thêm mã thang im
6	Tìm kiếm theo tên	Search box		- Cho phép nhập từ khóa để tìm dữ liệu trong bảng theo tên thang im, trình thái - Kẹt que hiển thị ngay khi người dùng nhập (search realtime).	Thị hình thông tin tìm kiếm theo tên thang im
7	Nút Chỉnh sửa	Button		Khi nhấn nút chỉnh sửa thị hình mở ra màn hình pop up chỉnh sửa lời thang im	Cho phép chỉnh sửa thông tin thang im
8	Nút xóa	Button		Khi nhấn nút xóa thị hình mở ra màn hình pop up xác nhận xóa	Cho phép xóa thang im.
9	Nút xóa hàng loạt	Button		Khi nhấn xóa hàng loạt thị hình mở ra màn hình pop up xác nhận xóa hàng loạt	Cho phép xóa nhiều thang im.

10	Select box	Check box		Cho phép chn nhieu thang im
11	Nút Ic	Button		Cho phép Ic theo loi ánh giá, lnh vc kinh doanh

3.4.2. Pop-up to mi thang im

Trng d liu	Kiu d liu	Bt buc	Quy nh	Mô t
Mã thang im	Text	x	- Không trùng vi mã ã tn ti - Gii hn 50 ký t	-Mã nh danh duy nht ca thang im
Tên thang im	Text	x	- Gii hn 50 ký t	Tên hin th ca thang im
Biu mu thang im	Droplist	x	- Cho phép chn mã biu mu thang im ã to t danh sách mã biu mu màn hình Tab Bng nhp liu trong mc Qun lý bng nhp liu ti danh mc Cài t - Khi to thang im, ngi dùng cn chn úng thang im có mã btddgncc t danh sách mã biu mu màn hình Tab Bng nhp liu trong mc Qun lý bng nhp liu ti danh mc Cài t	Th hin tên ca biu mu thang im ã to(grid)
Loi ánh giá	Droplist	x	-Cho phép chn 1 trong 3 loi ánh giá ng vi mi lnh vc kinh doanh, không cho phép ngi dùng c chn li loi ánh giá trùng vi lnh vc kinh doanh ã chn ln trc <ul style="list-style-type: none">• 1 - ánh giá ln u• 2 - ánh giá nh k• 3 - ánh giá trong s dng dch v• 4- ánh giá sau s dng dch v	Th hin thông tin loi ánh giá áp dng cho thang im VD: Ln 1 chn ánh giá ln u ng vi lnh vc XDCB - > ln 2 ch c phép chn ánh giá sau s dng/ ánh giá nh k ca lnh vc XDCB
Lnh vc kinh doanh	Droplist	x	-Cho phép chn 1 lnh vc kinh doanh (trng thái ang active) trong danh mc lnh vc (ví d: XDCB, CNTT, TMDV...) tng ng vi các loi ánh giá, không cho phép ngi dùng c chn li lnh vc kinh doanh vi loi ánh giá trùng ã chn ln trc	Th hin thông tin lnh vc kinh doanh ca NCC mà thang im ang áp dng vi loi ánh giá tng ng VD: Ln 1 chn ánh giá ln u ng vi lnh vc XDCB - > ln 2 ch c phép chn ánh giá ln u ca ca lnh vc CNTT
Nút óng "X"	Button		Khi nhn óng popup, quay li màn hình trc.	Th hin nút chc nng cho phép óng popup
Nút áp dng	Button		Check các trng bt buc Check trùng mã thang im => Khi trùng mã thang im h thng s hin pop up cnh báo trùng chn nút thoát hin th v màn hình thêm mi loi thang im Check trùng ng thi tha măn trng lnh vc và trng loi ánh giá => Khi trùng trng lnh vc và trng loi ánh giá h thng s hin pop up cnh báo trùng mã thang im nào VD: ln 1 to mã thang im A Loi ánh giá ln u trong lnh vc XDCB H thng cho lu ln 2 to mã thang im B, loi ánh giá ln u lnh vc XDCB h thng không cho lu do ã có thang im loi ánh giá ln u cho lnh vc XDCB to ln 1	Lu thông tin loi d án.
Nút hy	Button			óng popup vào không lu thông tin

3.4.2.1 Màn hình tiêu chí ánh giá (grid)

Field (Trng d liu)	Type (Kiu d liu)	Required (Bt buc)	Validation (Quy nh)	Description (Mô t)
Xut file excel	Button			Cho phép xut file thông tin excel Tham chiu tài liu URD
Nhp file excel	Button			Cho phép nhn file thông tin exel Tham chiu tài liu URD
STT	Number		H thng t sinh s th t tng dn	S th t sp xp tiêu chí ánh giá
Ch tiêu ánh giá	Text	x	Cho phép nhp tiêu chí ánh giá	Ni dung tiêu chí s dng ánh giá
Tiêu chun	Text		Cho phép nhp các mô t tiêu chun tng ng vi ch tiêu ánh giá	Mô t tiêu chun c th ca tng ch tiêu ánh giá

Thang im	Number	x	Cho phép nhập thang im từ a c ánh giá theo quy nh	Th hin thang im ánh giá nhà cung cp VD: thang im 10, thang im 100
im ánh giá	Number	x	Cho phép nhập im Ly n 2 ch s thp phân (VD: 0.05)	Th hin im s ánh giá cho ch tiêu
Trng s (%)	Number	x	Cho phép nhập trng s ca ch tiêu Ly n 2 ch s thp phân (VD: 0.05)	Th hin mc quan trng ca tng ch tiêu
im quy i	Number	x	T ng tính im theo công thc: im quy i = im ánh giá x trng s/100 Ly n 2 ch s thp phân (VD: 0.05)	Th hin im sau khi quy i theo trng s tng ng
Ghi chú	Text		Cho phép nhập ý kin nhn xét, ý kin b sung	Th hin thông tin nhn xét, hoc ý kin b sung ca ngi ánh giá
Tng im	Number	x	T ng tính im theo công thc: Tng im = im quy i tiêu chí 1 + im quy i tiêu chí 2+....+ im quy i tiêu chí n	Th hin tng s im mà nhà cung cp t c sau các tiêu chí

3.4.2.1 Cu hình bng tiêu chí ánh giá (grid)

Trng/nút chc nng	Kiu d liu	Bt buc	ID	Cu hình
Ch tiêu ánh giá	Vn bn	x	criteriaid	
Tiêu chun	Vn bn		criterion	
Thang im	S nguyên		scale	
im ánh giá	S thp phân		point	Ly 2 s sau du phy
Trng s (%)	S thp phân	x	weight	Ly 2 s sau du phy Tính tng trng s ca ct ti ô cui cùng ca ct (dòng Tng giá tr)
im quy i	S thp phân		conversion	Ly 2 s sau du phy Công thc: conversion =<point>* <weight>/100 Tính tng im quy i ca ct ti ô cui cùng ca ct (dòng Tng giá tr)
Ghi chú	Vn bn		note	

3.4.3. Pop up màn hình chnh sa

Trng d liu	Kiu d liu	Bt buc	Quy nh	Mô t
Mã thang im	Text	x	Ch xem	-Mã nh danh duy nht ca thang im
Tên thang im	Text	x	- Gii hn 50 ký t	Tên hin th ca thang im
Biu mu thang im	Droplist	x	- Cho phép chn mã biu mu thang im ã to t màn hình Tab Bng nhập liu trong mc Qun lý bng nhập liu ti danh mc Cài t - Khi to thang im, ngi dùng cn chn ứng thang im có mã <u>biudgnc</u> t danh sách mã biu mu màn hình Tab Bng nhập liu trong mc Qun lý bng nhập liu ti danh mc Cài t	Th hin tên ca biu mu thang im ã to(grid)
Loi ánh giá	Droplist	x	-Cho phép chn 1 trong 3 loi ánh giá ng vì mi lnh vc kinh doanh, không cho phép ngi dùng c chn li loi ánh giá trùng vì lnh vc kinh doanh ã chn ln trc <ul style="list-style-type: none"> • 1 - ánh giá ln u • 2 - ánh giá nh k • 3 - ánh giá trong s dng dch v • 4- ánh giá sau s dng dch v 	Th hin thông tin loi ánh giá áp dng cho thang im VD: Ln 1 chn ánh giá ln u ng vì lnh vc XDCB -> Ln 2 ch c phép chn ánh giá sau s dng/ ánh giá nh k ca lnh vc XDCB

Lnh vc kinh doanh	Droplist	x	-Cho phép chn 1 trong 4 loi lnh vc kinh doanh, không cho phép ngi dùng c chn li lnh vc kinh doanh vi loi ánh giá trùng ã chn ln trc Chn t trong danh mc lnh vc kinh doanh Cho phép chn lnh vc kinh doanh ng vi 3 ln ánh giá: · 1: XDCB · 2: CNTT · 3: TMDV · 4: ME	Th hin thông tin lnh vc kinh doanh ca NCC mà thang im ang áp dng vi loi ánh giá tng ng VD: Ln 1 chn ánh giá ln u ng vi lnh vc XDCB -> ln 2 ch c phép chn ánh giá ln u ca ca lnh vc CNTT
Nút óng "X"	Button		Khi nhn óng popup, quay li màn hình trc.	Th hin nút chc nng cho phép óng pop-up
Nút áp dng	Button		Check các trng bt buc Check trùng mã thang im Check trùng ng thi tha mãn trng lnh vc và trng loi ánh giá => Khi trùng các trng thang im h thng s hin pop up cnh báo trùng chn nút thoát hin th v màn hình thêm mi loi thang im VD: ln 1 to mã thang im A loi ánh giá ln u trong lnh vc XDCB H thng cho lu ln 2 to mã thang im B, loi ánh giá ln u lnh vc XDCB h thng không cho lu do ã có thang im loi ánh giá ln u cho lnh vc XDCB to ln 1	Lu thông tin loi d án.
Nút hy	Button			óng pop-up vào không lu thông tin

3.4.3. Pop up màn hình xem chi tit

Trng d liu	Kiu d liu	Bt buc	Quy nh	Mô t
Mã thang im	Text	x	Ch xem	-Mã nh danh duy nht ca thang im
Tên thang im	Text	x	Ch xem	Tên hin th ca thang im
Biu mu thang im	Droplist	x	Ch xem	Th hin tên ca biu mu thang im ã to(grid)
loi ánh giá	Droplist	x	Ch xem	Th hin thông tin loi ánh giá áp dng cho thang im
Lnh vc kinh doanh	Droplist	x	Ch xem	Th hin thông tin lnh vc kinh doanh ca NCC mà thang im ang áp dng vi loi ánh giá tng ng
Nút óng "X"	Button		Ch xem	Th hin nút chc nng cho phép óng pop-up
Nút hy	Button			óng pop-up vào

3.4.4. Pop up cnh báo trùng (lnh vc và loi ánh giá b trùng)

Trng d liu	Kiu d liu	Bt buc	Quy nh	Mô t
Tên thang im	Text	x	Ch xem	Hin th tên thang im có lnh vc và loi ánh giá trùng vi thang im ang thc hin thêm mi/ chnh sa
Thoát	Button			Cho phép thoát khi popup Cnh báo và không hoàn thành c thao tác thêm mi/chnh sa

3.4.5. Pop up cnh báo trùng (mã thang im b trùng)

Trng d liu	Kiu d liu	Bt buc	Quy nh	Mô t
Tên thang im	Text	x	Ch xem	Hin th tên thang im có mã thang im b trùng vi thang im ang thc hin thêm mi
Thoát	Button			Cho phép thoát khi popup Cnh báo và không hoàn thành c thao tác thêm mi

3.4.6. Pop up cnh báo trùng (mã thang im, lnh vc và loi ánh giá b trùng)

Trng d liu	Kiu d liu	Bt buc	Quy nh	Mô t
Tên thang im	Text	x	Ch xem	Hin th tên thang im có mã thang im, lnh vc và loi ánh giá trùng vi thang im ang thc hin thêm mi
Thoát	Button			Cho phép thoát khi popup Cnh báo và không hoàn thành c thao tác thêm mi